

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	<i>Hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật chi tiết đầy đủ, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E- HSMT và yêu cầu kỹ thuật tại Chương V; Có đầy đủ tài liệu chứng minh.</i>	Đạt
	<i>Hàng hóa không có đặc tính, thông số kỹ thuật không chi tiết không đầy đủ, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp, đáp ứng yêu cầu của E-HSMT tại Chương V, hoặc: Không có đầy đủ tài liệu chứng minh.</i>	Không đạt
2/ Tiêu chuẩn chất lượng, nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa	<ul style="list-style-type: none">- Hàng hóa có ký mã hiệu, nhãn mác hàng hóa cụ thể và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, hợp pháp;- Có đầy đủ tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa, dịch vụ liên quan theo yêu cầu tại Chương V trong E-HSMT;- Có cam kết tuân thủ và chịu trách nhiệm liên quan đến các quy định về lưu hành thiết bị y tế; sản xuất thiết bị y tế (nếu có); mua bán thiết bị y tế được nêu tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP, Nghị định 07/2023/NĐ-CP, Nghị định 96/2023/NĐ-CP và các văn bản pháp luật liên quan khác.- Đối với hàng hóa sản xuất trong nước có:	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	<p><i>phiếu kiểm tra chất lượng theo TCCS hoặc TCVN hoặc một trong các chứng nhận chất lượng sản phẩm theo yêu cầu tại Chương V hoặc tương đương</i></p> <p><i>- Đối với hàng hóa nhập khẩu có: phiếu kiểm tra chất lượng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất hoặc một trong các chứng nhận chất lượng sản phẩm theo yêu cầu tại Chương V hoặc tương đương</i></p>	
	<i>Không đáp ứng yêu cầu.</i>	Không đạt
3. Tình trạng, năm sản xuất hàng hóa	<i>Có cam kết cung cấp hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau, đúng chủng loại, đủ số lượng, nguyên đai nguyên kiện.</i>	Đạt
	<i>Không đáp ứng yêu cầu.</i>	Không đạt
4. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	<i>Có thuyết minh các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.</i>	Đạt
	<i>Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng không hợp lý, khả thi các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.</i>	Không đạt
5. Tiến độ cung cấp hàng hóa	<p><i>Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau:</i></p> <p><i>- Tổng tiến độ thực hiện gói thầu ≤ 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Có Bảng tiến độ chi tiết thực hiện gói thầu phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.</i></p>	Đạt
	<i>Không có tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật và E-HSMT như yêu cầu nêu trên (đề xuất tiến độ vượt quá 12 tháng).</i>	Không đạt
5.1/ Cam kết thời gian giao hàng	<i>Có cam kết giao hàng ≤ 48 giờ kể từ khi có đơn đặt hàng</i>	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	<i>Không có cam kết hoặc cam kết giao hàng ≥ 48 giờ kể từ khi có đơn đặt hàng</i>	Không đạt
6. Hàng hóa dự thầu được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam (Căn cứ thông tin, tài liệu, như: thông tin công bố của cơ quan có thẩm quyền; chứng nhận xuất xứ; chứng nhận chất lượng; giấy phép nhập khẩu; số lưu hành; ...)	<i>Được lưu hành</i>	Đạt
	<i>Không được lưu hành</i>	Không đạt
7. Hạn dùng của hàng hóa	<i>Có cam kết cung cấp hàng hoá có hạn sử dụng theo yêu cầu: - Đối với vật tư: hạn sử dụng còn lại của hàng hoá trúng thầu tính từ thời điểm cung ứng còn trên 12 tháng - Đối với hóa chất: Hạn sử dụng còn lại của hàng hóa trúng thầu tính từ thời điểm cung ứng còn 12 tháng. Đối với hóa chất xét nghiệm có hạn sử dụng từ 2 năm trở lên, khi giao hàng phải còn hạn sử dụng tối thiểu là 12 tháng. Đối với các loại hàng hoá có hạn sử dụng từ 01 năm đến dưới 02 năm khi giao hàng còn hạn dùng tối thiểu 1/2 hạn sử dụng của hàng hoá. Đối với các loại hàng hoá có hạn dưới 01 năm, khi giao hàng phải còn 1/4 hạn sử dụng của hàng hoá</i>	Đạt
	<i>Không có cam kết hoặc có nhưng hạn dùng thấp hơn yêu cầu</i>	Không đạt
8. Bảo hành		
Có cam kết đổi trả và cung cấp lại hàng mới 100% đúng yêu cầu của HSMT, cụ thể: + Trường hợp tại thời điểm kiểm tra, hàng hóa không đạt yêu cầu về nhãn, quy cách, thông số, chủng loại; + Trong quá trình sử dụng,	<i>Có cam kết đáp ứng như yêu cầu</i>	Đạt
	<i>Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng theo yêu cầu</i>	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
<p>trường hợp vật tư hàng hóa không đạt yêu cầu về chất lượng như nhà thầu cam kết trong HSDT</p> <p>+ Đối với những hàng hóa nhà có chế độ bảo hành của nhà sản xuất thì nhà thầu phải có cam kết bảo hành theo quy định của nhà sản xuất.</p>		
<p>9. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP</p>		
<p>(Tiêu chí này được đánh giá dựa trên thông tin công bố “danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm” tại hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (https://muasamcong.gov.vn/) và các nguồn thông tin khác tính đến thời điểm đóng thầu.)</p>	<p><i>Nhà thầu có cam kết trong vòng 03 năm gần đây, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu:</i></p> <p>- Không vi phạm bất kỳ hành vi nào theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP</p>	Đạt
	<p><i>Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết nhưng không đúng sự thật (không trung thực), có một hay nhiều hành vi vi phạm theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP</i></p>	Không đạt
<p>10. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo chuyển giao công nghệ</p>		
<p>Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.</p>	<p><i>Cam kết có điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và tiến độ cung cấp.</i></p>	Đạt
	<p><i>Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ không hợp lý, khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật và tiến độ cung cấp.</i></p>	Không đạt
Kết luận	<p>Tiêu chuẩn chi tiết 1 đến 10 được xác định là đạt.</p>	Đạt
	<p>Có ít nhất 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</p>	Không đạt

Lưu ý:

- Tất cả tài liệu đính kèm trong E-HSDT nộp trên hệ thống phải là Bản scan từ bản gốc hoặc bản chụp có chứng thực, Nhà thầu phải chuẩn bị sẵn sàng các tài liệu gốc để phục vụ việc xác minh, làm rõ khi có yêu cầu của Bên mời thầu. Trường hợp nhà thầu không cung cấp được tài liệu theo yêu cầu của Bên mời thầu thì E-HSDT của nhà thầu sẽ được đánh theo quy định hiện hành của pháp luật về đấu thầu

- Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá và các nội dung yêu cầu kỹ thuật tại Chương V là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo. Các nội dung có yêu cầu nhà thầu thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, chi tiết thì không chấp nhận “Cam kết” Hoặc thuyết minh sơ sài, không đầy đủ, không rõ ràng, không chi tiết, mà nhà thầu phải thuyết minh theo đúng yêu cầu